

THÔNG TIN

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2018

1. Thông tin chung về trường

- Tên Trường:

Tiếng Việt: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tiếng Anh: VNU University of Science

- Tên viết tắt:

Tiếng Việt: Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN

Tiếng Anh: VNU-HUS

- **Đơn vị chủ quản:** Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

- **Địa chỉ:** + 334 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội (Trụ sở chính)
+ 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội
+ 182 Lương Thế Vinh, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 35579076; 024 38585279 hotline: 0967867334 Fax.: 024 38583061

- **Địa chỉ trang web:** <http://hus.vnu.edu.vn> E-mail: tuvantuyensinh@hus.edu.vn

- Tầm nhìn

Phấn đấu đưa Trường ĐHKHTN trở thành trường đại học nghiên cứu thuộc nhóm 100 trường đại học hàng đầu Châu Á vào năm 2020 và một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến của Châu Á vào năm 2030.

- Sứ mệnh

Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN là trường đại học nghiên cứu, có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu phát triển và chuyển giao tri thức thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

- Giá trị cốt lõi

Chất lượng xuất sắc, Đổi mới và sáng tạo, Trách nhiệm xã hội cao, Hợp tác và thân thiện.

Khẩu hiệu hành động: **“Sáng tạo, Tiên phong, Trách nhiệm xã hội”**.

- Trường Đại học đầu tiên trong khối Asean tham gia kiểm định chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) và chính thức được công nhận đạt chuẩn chất lượng AUN-QA.

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. *Đối tượng tuyển sinh:* Người học hết chương trình THPT và tốt nghiệp THPT trong năm ĐKDT; người đã tốt nghiệp THPT; người đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề và có bằng tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành chương trình giáo dục THPT không trong thời gian bị kỷ luật theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

2.2. *Phạm vi tuyển sinh:* Tuyển sinh trong cả nước.

2.3. *Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển):*

- *Đợt 1:* Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi tương ứng; kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) còn hạn sử dụng do ĐHQGHN tổ chức; chứng chỉ quốc tế của

Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level); thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN.

Thời gian xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- *Đợt bổ sung (nếu có)*: Sẽ được công bố trên website của ĐHQGHN và của Trường ĐHKHTN.

Đối với các chương trình đào tạo (CTĐT) tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao: xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia, kết quả thi ĐGNL hoặc các nguồn tuyển khác theo yêu cầu riêng của từng CTĐT; Ngay khi thí sinh trúng tuyển nhập học, Trường ĐHKHTN sẽ công bố điều kiện đăng ký học các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao;

b) Thí sinh trúng tuyển vào Trường ĐHKHTN có nguyện vọng theo học các CTĐT chất lượng cao, tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao phải đạt điểm trúng tuyển vào CTĐT tương ứng kể trên theo tổ hợp xét tuyển tương ứng. Điểm đăng ký dự tuyển vào các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao do HĐTS quy định nhưng tối thiểu bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển vào CTĐT chuẩn tương ứng kể trên.

Xét tuyển căn cứ vào kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành và chương trình đào tạo, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ: tổng điểm ba môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển (không nhân hệ số và chưa làm tròn); nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo;

Theo ngành đào tạo, nhóm ngành và theo chương trình đào tạo.

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT;

a) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng kết quả thi THPT quốc gia bằng hoặc cao hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định trong năm tuyển sinh.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL còn hạn sử dụng đạt từ 70,0/140,0 điểm trở lên. Thí sinh chưa nhập học vào bất kỳ đơn vị đào tạo nào của ĐHQGHN được đăng ký xét tuyển .

c) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level để tổ hợp kết quả 3 môn thi theo các khối thi quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) mới đủ điều kiện đăng ký để xét tuyển.

d) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đăng ký để xét tuyển đối với thí sinh sử dụng kết quả SAT là 1100/1600 hoặc 1450/2400. Trường ĐHKHTN nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của các thí sinh có kết quả SAT trong khoảng thời gian 05 năm kể từ ngày dự thi.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành/nhóm ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

TT	Mã trường	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Tên ngành	Chi tiêu		Mã Tổ hợp xét tuyển
					Xét KQ Thi THPT QG	Phương thức khác	
1	QHT	7460101	Toán học		47	3	A00; A01; D07; D08
2	QHT	7460117	Toán tin		49	1	A00; A01; D07; D08
3	QHT	7480110QTD	Máy tính và khoa học thông tin		48	2	A00; A01; D07; D08
4	QHT	7480110CLC	Máy tính và khoa học thông tin** CTĐT CLC T23		50		A00; A01; D07; D08
5	QHT	7440102	Vật lí học		116	4	A00; A01; B00; C01
6	QHT	7440122	Khoa học vật liệu		30		A00; A01; B00; C01
7	QHT	7510407	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân		30		A00; A01; B00; C01
8	QHT	7440112	Hoá học		67	3	A00; B00; D07
9	QHT	7440112TT	Hoá học** CTĐT tiên tiến		50		A00; B00; D07
10	QHT	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học		49	1	A00; B00; D07
11	QHT	7510401CLC	Công nghệ kỹ thuật hoá học** CTĐT CLC T23		40		A00; B00; D07
12	QHT	7720203CLC	Hoá dược** CTĐT CLC T23		49	1	A00; B00; D07
13	QHT	7440217	Địa lí tự nhiên		38	2	A00; A01; B00; D10
14	QHT	7440230QTD	Khoa học thông tin địa không gian*		49	1	A00; A01; B00; D10
15	QHT	7850103	Quản lý đất đai		70		A00; A01; B00; D10
16	QHT	7420101	Sinh học		77	3	A00; B00; A02; D08
17	QHT	7420201	Công nghệ sinh học		116	4	A00; B00; A02; D08
18	QHT	7420201CLC	Công nghệ sinh học** CTĐT CLC T23		40		A00; B00; A02; D08
19	QHT	7440301	Khoa học môi trường		88	2	A00; A01; B00; D07
20	QHT	7440301TT	Khoa học môi trường** CTĐT tiên tiến		40		A00; A01; B00; D07
21	QHT	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường		79	1	A00; A01; B00; D07
22	QHT	QHTN01	Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	- Khí tượng và khí hậu học - Hải dương học	90		A00; A01; B00; D07
23	QHT	QHTN02	Tài nguyên trái đất	- Địa chất học - Kỹ thuật địa chất - Quản lý tài nguyên và môi trường	118	2	A00; A01; D07; A16
		Tổng:			1430	30	

* Ghi chú:

(-) * Chương trình đào tạo thí điểm.

(-) ** Chương trình đào tạo học phí tương ứng với chất lượng đào tạo, đáp ứng Thông tư 23/2014 của Bộ GDĐT hoặc chương trình đào tạo đặc thù.

(-) Nhóm ngành Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu gồm hai ngành: Khí tượng và khí hậu học; Hải dương học.

(-) Nhóm ngành Tài nguyên Trái đất gồm ba ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Kỹ thuật địa chất; Địa chất học.

(-) Các chương trình đào tạo có cùng mã nhóm ngành QHTN01, QHTN02: Thí sinh trúng tuyển vào nhóm ngành được phân vào từng ngành đào tạo sau khi sinh viên học xong năm thứ nhất, căn cứ trên cơ sở nguyện vọng của sinh viên cùng với chỉ tiêu của đào tạo ngành và kết quả học tập của sinh viên.

(-)Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp của một ngành/nhóm ngành hoặc chương trình đào tạo: bằng nhau cho tất cả các tổ hợp môn xét tuyển. Do đó thí sinh chỉ cần đăng ký một tổ hợp môn xét tuyển có kết quả thi cao nhất.

(-) Tiêu chí phụ khi xét tuyển theo kết quả của kỳ thi THPT quốc gia của từng chương trình đào tạo: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành và chương trình đào tạo, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ: tổng điểm ba môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển (không nhân hệ số và chưa làm tròn); nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- **Chương trình đào tạo tài năng:** gồm các CTĐT: Toán học, Vật lý học, Hóa học, Sinh học dành cho những sinh viên (SV) đặc biệt xuất sắc, có năng khiếu về một ngành khoa học cơ bản để đào tạo nguồn nhân tài cho đất nước. SV học CTĐT tài năng được hỗ trợ kinh phí đào tạo 25 triệu đồng/năm, được cấp học bổng khuyến khích phát triển 1 triệu đồng/tháng, được bố trí phòng ở miễn phí trong Ký túc xá (KTX) của ĐHQGHN. SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân khoa học tài năng.

- **Chương trình đào tạo tiên tiến:** CTĐT Hóa học hợp tác với Trường Đại học Illinois (Hoa Kỳ), CTĐT Khoa học Môi trường hợp tác với trường ĐH Indiana (Hoa Kỳ). Học phí 3,5 triệu đồng/1 tháng/1 sinh viên.

SV được học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ Bậc 5 (C1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong thời gian của khóa học, SV có nhiều cơ hội được cử đi học tập, thực tập, trao đổi ở trong và ngoài nước (trong đó chú trọng gửi SV đến các trường đối tác của Hoa kỳ). SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chương trình tiên tiến.

- **Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế:** gồm các CTĐT: Vật lý học liên kết với Trường ĐH Brown (Hoa Kỳ), CTĐT: Sinh học liên kết với Trường ĐH Tufts (Hoa Kỳ). SV được hỗ trợ kinh phí đào tạo 17 triệu đồng/năm, gồm cả kinh phí học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ Bậc 5 (C1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chương trình chuẩn quốc tế.

- **Chương trình đào tạo chất lượng cao:** gồm các CTĐT: Địa lý tự nhiên, Khí tượng học và khí hậu học, Hải dương học, Khoa học Môi trường, Địa chất học. SV được hỗ trợ kinh phí 7,5 triệu đồng/năm, được hỗ trợ kinh phí học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ Bậc 4 (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chất lượng cao.

- **Chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT:** gồm các CTĐT: Công nghệ sinh học, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Hóa dược (học phí 3,5 triệu đồng /1

tháng/1 sinh viên); Máy tính và khoa học thông tin (học phí 3,0 triệu đồng/1 tháng/1 sinh viên). SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chất lượng cao.

- **Đào tạo cùng lúc hai chương trình đào tạo:** SV học hết năm học thứ nhất nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện về học lực được đăng ký học thêm một CTĐT thứ hai ở các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN để nhận hai văn bằng tốt nghiệp đại học chính quy.

- ĐHQGHN chưa có CTĐT đặc biệt dành cho SV khiếm thị hoặc khiếm thính.

- SV có thể đăng ký vào ở KTX nếu có nhu cầu.

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối từng ngành đào tạo...

2.7.1. Thời gian thi THPT Quốc gia: Theo lịch thi THPT Quốc gia.

2.7.2. Hình thức nhận ĐKXT: Theo qui định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

2.7.3. Tổ chức xét tuyển: Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

2.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

2.8.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực, các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh ban hành theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 và Hướng dẫn công tác tuyển sinh của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN.

2.8.2. Học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại Trường ĐHKHTN phải tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Là thành viên chính thức của đội tuyển dự kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;

c) Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT được tổ chức hàng năm;

d) Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;

e) Đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT và có tổng điểm 4 bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT đạt tối thiểu 28,0 điểm trong đó không có điểm bài thi/ môn thi nào dưới 5,0 điểm.

Học sinh đạt một trong các tiêu chí quy định tại điểm a, b, c, d Mục 2.8.2 trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN.

2.8.3. Học sinh một số trường THPT chuyên không thuộc ĐHQGHN được đăng ký xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học của Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN nếu đáp ứng các yêu cầu như đối với học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được quy định tại Mục 2.8.2 và phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Học sinh thuộc trường THPT chuyên có trong danh sách các trường THPT chuyên được ĐHQGHN dành chỉ tiêu tuyển thẳng.

b) Học sinh có tên trong danh sách xếp theo thứ tự ưu tiên kèm theo hồ sơ và công văn của Hiệu trưởng trường THPT chuyên đề nghị Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN xét tuyển thẳng.

2.8.4. Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu tuyển sinh. Trường ĐHKHTN xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Trường.

2.8.5. Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học.

2.8.6. Trường ĐHKHTN nhận hồ sơ thí sinh xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển từ các Sở GD&ĐT và thông báo kết quả tới các Sở GD&ĐT, thí sinh theo Quy định của Bộ GD&ĐT; Báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQGHN theo Quy định.

Thông tin chi tiết về tuyển sinh, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, hình thức xét tuyển được đăng trên website: vnu.edu.vn của ĐHQGHN và trên website: hus.vnu.edu.vn của Trường ĐHKHTN.

2.9. *Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:* Theo qui định của Bộ GD&ĐT.

2.10. *Học phí năm học 2018-2019 với sinh viên chính quy:*

TT	Mức học phí (đồng/tháng/sinh viên)	Tên chương trình đào tạo (CTĐT)
1.	960.000	Các CTĐT chuẩn, tài năng, chuẩn quốc tế và một số CTĐT chất lượng cao: Địa lý tự nhiên, Khí tượng học và khí hậu học, Hải dương học, Khoa học Môi trường, Địa chất học.
2.	3.000.000	CTĐT chất lượng cao Máy tính và khoa học thông tin (CTĐT CLC đáp ứng TT23)
3.	3.500.000	Các CTĐT chất lượng cao: Hóa học, Công nghệ sinh học, Hóa dược (CTĐT CLC đáp ứng TT23) và các CTĐT tiên tiến: Hóa học, Khoa học môi trường.

Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm:

Theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.